**MÔN SINH HỌC**

**MỘT SỐ CĂN DẶN VỚI HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH**

**\* ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1/ Phần **nội dung bài học các em chép vào tập** ghi trên lớp còn phần **bài tập củng cố hoặc bài tập bổ sung các em làm vào vở bài tập hoặc tập học buổi chiều.**

2/ Khi học bài các em cần **xem và đọc nội dung bài học, câu hỏi trong SGK**.

3/ Hàng ngày, các em đều **phải học ít nhất là 1 bài mới và làm bài tập** đầy đủ. Nếu có thắc mắc, không hiểu bài các em có **thể liên hệ với giáo viên bộ môn, GVCN** để nhờ giải đáp.

4/ Đề cương các em **phải bảo quản cẩn thận** để khi đi học lại sử dụng ôn thi cuối năm.

**\* ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH**

1/ Phụ huynh cấn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM để báo cáo tình hình học tập và làm bài của các em.

2/ Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở các em học bài, làm bài tập và chép bài đầy đủ.

3/ Mọi thắc mắc về bài học phụ huynh liên hệ ngay với GVBM hoặc GVCN để được hỗ trợ.

***BÀI 35: NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN CHO HẠT NẢY MẦM***

*---o-0-o---*

Nội dung:

* Điều kiện bên ngoài đủ nước, không khí, nhiệt độ thích hợp.
* Điều kiện bên trong: chất lượng hạt giống tốt.

***BÀI 36: TỔNG KẾT VỀ CÂY CÓ HOA***

*---o-0-o---*

I. CÂY LÀ MỘT THỂ THỐNG NHẤT:

Cây có hoa là 1 thể thống nhất vì:

- Có sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng trong mỗi cơ quan.

- Có sự thống nhất giữa chức năng của các cơ quan.

- Tác động vào 1 cơ quan sẽ ảnh hưởng đến cơ quan khác và toàn bộ cây.

***BÀI 36: TỔNG KẾT VỀ CÂY CÓ HOA (tt)***

*---o-0-o---*

II. CÂY VỚI MÔI TRƯỜNG:

- Sống trong các môi trường khác nhau, trải qua quá trình lâu dài, cây xanh đã *hình thành một số đặc điểm thích nghi.*

*- Nhờ khả năng thích nghi đó mà cây có thể phân bố rộng rãi khắp nơi trên trái đất: trong nước, trên cạn, vùng nóng, vùng lạnh, …*

***Bài 37: TẢO***

***I. CẤU TẠO CỦA TẢO:***

*1/ Tảo xoắn:*

*Cơ thể xoắn, là sợi gồm nhiều tế bào hình chữ nhật.*

*2/ Rong mơ:*

*- Hình dạng giống 1 cây.*

*- Chưa có rễ, thân, lá thật sự.*

***II. VÀI TẢO THƯỜNG GẶP:***

*- Tảo là TV bậc thấp có 1 hay nhiều tế bào, cấu tạo đơn giản, màu sắc khác nhau và luôn có chất diệp lục.*

*- Hầu hết tảo sống ở nước.*

***III. VAI TRÒ CỦA TẢO:***

1. *Cung cấp oxi và thức ăn cho các động vật ở nước.*
2. *Được dùng làm thức ăn cho người và gia súc.*
3. *Dùng làm phân bón, làm thuốc, ...*

*Một số tảo cũng gây hại.*

Bài 38: RÊU – CÂY RÊU

I. QUAN SÁT CÂY RÊU:

 Rêu là thực vật đã có thân, lá nhưng cấu tạo vẫn đơn giản:

 Thân không phân nhánh.

 Chưa có mạch dẫn

 Chưa có rễ chính thức.

 Chưa có hoa.

II. TÚI BÀO TỬ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA RÊU:

 Rêu sinh sản bằng bào tử.

 Rêu là thực vật sống trên cạn đầu tiên.

 Rêu cùng với những thực vật khác có thân, rễ, lá phát triển hợp thành nhóm thực vật bậc cao.

 Tuy sống trên cạn nhưng rêu chỉ phát triển được ở môi trường ẩm ướt

 ***Bài 39: QUYẾT – CÂY DƯƠNG XỈ***

*---o-0-o---*

- Dương xỉ thuộc nhóm Quyết, là những thực vật đã có thân, rễ, lá thật sự và có mạch dẫn.

- Chúng sinh sản bằng bào tử.

- Bào tử mọc thành nguyên tản.

- Cây con mọc ra từ nguyên tản sau quá trình thụ tinh.

***Bài 40: HẠT TRẦN – CÂY THÔNG***

 ***---o-0-o--***

- Cây thông thuộc hạt trần, là nhóm thực vật đã có cấu tạo phức tạp: Thân gỗ, có mạch dẫn.

- Chúng sinh sản bằng hạt nằm lộ trên các lá noãn hở (vì vậy mới có tên là hạt trần)

- Chúng chưa có hoa và quả.

- Các cây hạt trần ở nước ta đều có giá trị thực tiễn.

***Bài 41: HẠT KÍN***

 ***– ĐẶC ĐIỂM CỦA THỰC VẬT HẠT KÍN***

*---o-0-o---*

\* Hạt kín là nhóm thực vật có hoa, chúng có một số đặc điểm chung sau:

*Cơ quan sinh dưỡng phát triển đa dạng:*

* *Rễ: rễ cọc, rễ chùm.*
* *Thân: Thân gỗ, thân cỏ.*
* *Lá: lá đơn, lá kép.*
	+ *Trong thân có mạch dẫn phát triển.*
	+ *Có hoa, quả.*
	+ *Hạt nằm trong quả (trước đó là noãn nằm trong bầu) là một ưu thế của cây hạt kín vì nó được bảo vệ tốt hơn.*
	+ *Hoa và quả có rất nhiều dạng khác nhau.*

*Môi trường sống đa dạng, đây là nhóm thực vật tiến hóa hơn cả.*

***Bài 42: LỚP HAI LÁ MẦM VÀ LỚP MỘT LÁ MẦM***

*---o-0-o---*

*\* Các cây hạt kín được chia thành 2 lớp: lớp 2 lá mầm và lớp 1 lá mầm.*

*ghi nội dung bảng bên trái: Phân biệt lớp 1 lá mầm và lớp 2 lá mầm*

***Bài 43:***

***KHÁI NIỆM SƠ LƯỢC VỀ PHÂN LOẠI THỰC VẬT***

*---o-0-o---*

***I. KHÁI NIỆM PHÂN LOẠI THỰC VẬT:***

 *Việc tìm hiểu sự giống nhaư*

*và khác nhau giữa các dạng thực vật để phân chia chúng thành các bậc phân loại gọi là phân loại thực vật.*

***II. CÁC BẬC PHÂN LOẠI:***

* + *Giới thực vật được chia thành nhiều ngành có những đặc điểm khác nhau.*
	+ *Dưới ngành có các bậc phân loại thấp hơn: Lớp, Bộ, Họ, Chi, Loài.*
	+ *Loài là bậc phân loại cơ sở.*

***III.CÁC NGÀNH THỰC VẬT:***

 *SGK /141*

***BÀI 44: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA GIỚI THỰC VẬT***

*---o-0-o---*

1. ***QUÁ TRÌNH XUẤT HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA GIỚI THỰC VẬT:***

*Giới thực vật xuất hiện dần dần từ những dạng đơn giản nhất đến những dạng phức tạp nhất thể hiện sự phát triển.*

*Trong quá trình này, ta thấy rõ thực vật và điều kiện sống bên ngoài có liên quan mật thiết với nhau: khi điều kiện sống thay đổi thì những thực vật nào không thích nghi được sẽ bị đào thải và thay thế bởi những dạng thích nghi hoàn hảo hơn và do đó tiến hóa hơn.*

1. ***CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA GIỚI THỰC VẬT:***

*\* Quá trình phát triển của giới thực vật có 3 giai đoạn chính:*

* + *Xuất hiện thực vật ở nước.*
	+ *Các thực vật ở cạn lần lượt xuất hiện.*

*Sự xuất hiện và chiếm ưu thế của thực vật hạt kín.*

**\*Dặn dò:** Các em trả lời câu hỏi cuối sách giáo khoa (câu hỏi 1,2 ) của những bài trên vào tờ giấy kiểm tra ( trừ bài tảo ), rồi nộp lại trường.

Các em ghi hết nội dung bài ở phía trên vào trong tập và học thuộc lòng.